

Bản án số: 19/2018/HS - PT
Ngày 16 -11- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng và ông Phạm Ngọc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2018/TLPT - HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Chương Văn N cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2018/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Chương Văn N - Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1993 tại huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chương Văn Q và bà Hoàng Thị Q; bị cáo có vợ là chị Đặng Thị X; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt;

Bị cáo bị bắt ngày 26 tháng 6 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Lý Văn T - Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1994 tại huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn D và bà Đặng Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt từ ngày ngày 12 tháng 01 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai.Có mặt.

3. Nguyễn Đình V - Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1990 tại huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn C và bà Lý Thị T; có bố nuôi là ông Nguyễn Văn Đ và mẹ nuôi là bà Lý Thị L; bị cáo có vợ là chị Lý Thị P và có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt từ ngày 12 tháng 01 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai.Có mặt.

4. Lý Văn H (tên gọi khác: Lý Văn B) - Sinh ngày 08 tháng 4 năm 1996 tại huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T và bà Hoàng Thị N; bị cáo có vợ là chị Lý Thị M và có 01 người con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt từ ngày 29 tháng 11 năm 2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai.Có mặt.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Mạnh Th - sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn Khánh Yên, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29/11/2016, trong khi ăn cơm, uống rượu tại lán trại nhà anh Nguyễn Mạnh Th ở khu vực dốc Km7 thuộc thôn N, xã T, huyện V thì giữa Chương Văn N và một số người bạn của anh Th xảy ra mâu thuẫn, xích mích với nhau nên N đi về trước và gọi điện thoại cho Lý Văn H nói bị đánh trên dốc Km7, nhờ H lên đánh nhau giúp và gọi thêm người lên đánh nhau. H rủ Nguyễn Đình V, V rủ thêm Lý Văn T và Đặng Văn B cùng lên dốc Km7 đánh nhau giúp N. Sau đó, T và B cùng đến nhà trọ của anh Nguyễn Anh T ở thôn T 2, xã T để lấy hung khí, một lúc sau H và V cũng đến trên xe đất sắn 01 con dao, H bảo B lấy

hộ dao, B đi vào trong nhà T lấy 02 con dao đưa cho H, H đưa luôn dao cho V rồi đi vào gầm giường trong phòng T lấy thêm 01 đoạn ống tuýp sắt. B lấy thêm 3 - 4 con dao khác cùng 01 khúc gậy rút và đưa cho T 01 con dao, số còn lại B cầm. Sau khi lấy hung khí, T điều khiển xe mô tô chở B; H chở V lên dốc Km7 gặp N. Sau khi gặp nhau, N dẫn đường cho cả nhóm đi vào trong lán của Th để đánh nhau. Khi cả nhóm đi đến bờ ao, chỗ gần đầu cầu măng bắc qua ao dẫn sang lán anh Th thì dừng xe, H, B đứng tại đây còn N cầm theo 01 con dao dài khoảng 70cm, lưỡi dao dài khoảng 35cm đi lên cầu măng trước; theo sau là Lý Văn T cầm 01 con dao nhọn dài 78cm, lưỡi dao dài khoảng 59 cm và Nguyễn Đình V cầm 01 con dao nhọn dài 58cm đi sau T để sang lán anh Th. Lúc này khi thấy nhóm của N đi đến đầu cầu măng, anh Th chạy từ lán xuống cầu măng, khi đến đối diện cách N khoảng 80 cm thì V dùng tay trái cầm dao vọt qua bên trái T và N bập liên tiếp 03 nhát trúng vào vùng đầu của anh Th. Ngay sau đó, cầu măng bị nghiêng nên mọi người trên cầu đều bị ngã xuống nước. H cầm theo đoạn ống tuýp sắt chạy lên cầu măng sang lán của anh Th tìm người để đánh; T, N cũng bơi trở lại leo lên cầu rồi cầm dao chạy sang lán của anh Th tìm người để đánh nhưng không thấy ai. T thấy có người đang bơi dưới ao nên nghĩ rằng đây là người ở trong lán nhảy xuống ao trốn nên cầm dao nhảy xuống ao bơi đuổi theo và cầm dao bằng tay phải chém liên tiếp 02 nhát vào vùng đùi phải của anh Th. Sau đó, N hô lên đã chém nhầm Th. Nghe vậy, T không chém nữa, ngay sau đó anh Th được đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 53 ngày 09/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai và biên bản làm việc ngày 29/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận và xác định: Thương tích vùng trán - đầu của anh Nguyễn Mạnh Th là 11%, thương tích vùng mông - đùi phải của anh Nguyễn Mạnh Th là 32%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 39%. Vật gây thương tích: vật cứng sắc. Cơ chế chấn thương: chấn thương trực tiếp.

Tại Bản án số 42/2018/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Chương Văn N, Lý Văn T, Nguyễn Đình V, Lý Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Chương Văn N 07(*bảy*) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lý Văn T 06 (*sáu*) năm 09 (*chín*) tháng tù, Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 06 (*sáu*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lý Văn H 06 (sáu) năm tù.

Ngày 25/9/2018, các bị cáo Chưóng Văn N, Lý Văn T, Nguyễn Đình V, Lý Văn H đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Các bị cáo Chưóng Văn N, Lý Văn T, Nguyễn Đình V, Lý Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên. Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

Người bị hại Nguyễn Mạnh Th trình bày ý kiến: Đề nghị các bị cáo Lý Văn T và Nguyễn Đình V thi hành khoản tiền phải bồi thường cho người bị hại theo như bản án sơ thẩm đã quyết định đồng thời giữ nguyên ý kiến về xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Chưóng Văn N và Lý Văn H.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 42 ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Vào tối ngày 29/11/2016, do có mâu thuẫn với một số người bạn của anh Nguyễn Mạnh Th, Chưóng Văn N đã gọi điện thoại nhờ Lý Văn H gọi người lên lán trại của anh Th để đánh nhau giúp N. Sau đó, H gọi điện rủ Nguyễn Đình V tham gia, V rủ thêm Lý Văn T và Đặng Văn B cùng tham gia. Sau khi chuẩn bị hung khí, các bị cáo đi xe máy lên gặp N đợi sẵn ở khu vực dốc Km7 và được N dẫn đường vào lán trại nhà anh Th để đánh nhau. Do nghĩ

anh Th là người có mâu thuẫn với N nên bị cáo Nguyễn Đình V đã dùng dao chém, gây thương tích vùng trán - đầu của anh Nguyễn Mạnh Th là 11%; bị cáo Lý Văn T dùng dao chém và gây thương tích vùng mông - đùi phải của anh Nguyễn Mạnh Th là 32%, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Th là 39%. Mặc dù anh Th bị tổn hại 39% sức khỏe nhưng các bị cáo đã dùng công cụ phạm tội là dao gây thương tích cho anh Th, đây là hung khí nguy hiểm. Do vậy Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Chương Văn N, Lý Văn H, Lý Văn T, Nguyễn Đình V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo đã vô cớ gây thương tích cho người bị hại là hành vi có tính chất côn đồ nhưng cấp sơ thẩm không nhận định và áp dụng đối với các bị cáo là thiếu sót.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Chương Văn N, Lý Văn H, Lý Văn T, Nguyễn Đình V đã xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của công dân, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo N minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn. Trong đó, bị cáo Chương Văn N là người chủ mưu, cầm đầu trong vụ án và phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo Nguyễn Đình V và Lý Văn T là người thực hành trong vụ án; bị cáo Lý Văn H là người giúp sức trong vụ án.

Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Chương Văn N và Lý Văn H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Lý Văn H có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo N còn có lời nói, hành động ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của tội phạm nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, mặc dù bản án sơ thẩm có thiếu sót khi không áp dụng tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” đối với các bị cáo như đã phân tích trên đây. Nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy đây là tình tiết gây bất lợi cho các bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm không có kháng nghị và kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo. Mặt khác căn cứ vào đánh giá về tính chất và mức độ

nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên đây, xét thấy bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Chương Văn N 07(bảy) năm tù, bị cáo Lý Văn T 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù, bị cáo Nguyễn Đình V 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Lý Văn H 06 (sáu) năm tù là phù hợp, đúng pháp luật, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, cải tạo người phạm tội, đồng thời phát huy được tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Chương Văn N, Lý Văn T, Nguyễn Đình V, Lý Văn H không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Chương Văn N, Lý Văn T, Nguyễn Đình V, Lý Văn H; giữ nguyên bản án số: 42/2018/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt như sau:

Tuyên bố các bị cáo Chương Văn N, Lý Văn T, Nguyễn Đình V, Lý Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Chương Văn N 07(bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2018.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lý Văn T 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2018.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lý Văn H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 11 năm 2017.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án: Buộc các bị cáo Chương Văn N, Lý Văn H, Lý Văn T, Nguyễn Đình V mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d(*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam;
- CQCSĐT CA V;
- CQCSĐT CA V
- VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- THADS huyện V;
- Bị cáo (4); Bị hại; Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh

